

Số: *04* /2020/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *20* tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005, năm 2009, năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 229/TTr-SNV ngày 20/02/2020 và Báo cáo số 373/BC-SNV ngày 09/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2020 và thay thế Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trung*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *4*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2020/QĐ-UBND ngày 20 /3/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích xuất sắc, tiêu biểu góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng tổng kết năm.

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Khoản 3, Khoản 5, Khoản 6, Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/ NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh, khi tổng kết năm công tác được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua thường xuyên của năm đó.

2. Đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề).

Phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) cấp nào phát động thì cấp đó xét khen thưởng và được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng phải có Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi và kiểm tra;

b) Số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải căn cứ vào phạm vi, mức độ ảnh hưởng, thời gian thực hiện, hiệu quả và thành tích đạt được đồng thời bảo đảm cơ cấu phù hợp.

3. Đối với việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động thì Ban Chỉ đạo phong trào hoặc Cơ quan Thường trực giúp việc của Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả thực hiện phong trào, tổ chức bình xét và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Đối với các tổ chức Hội (có tư cách pháp nhân) được đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (đã được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền) hoặc đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng dịp tổng kết năm cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Hội có kết quả hoạt động xuất sắc, tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

5. Việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và Bằng khen cho cá nhân phải bảo đảm tỷ lệ cơ cấu phù hợp, ưu tiên đối tượng là nữ và người lao động trực tiếp.

Điều 4. Những trường hợp không xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ và những quy định sau:

1. Đối với tập thể:

a) Không đăng ký tham gia thi đua, không phát động và tổ chức các phong trào thi đua, không tổ chức sơ kết, tổng kết năm theo quy định; không thực hiện chương trình công tác đã đăng ký với cấp có thẩm quyền;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng;

c) Cơ quan, đơn vị, địa phương chưa làm tốt công tác cải cách hành chính trong thời điểm đề nghị khen thưởng;

d) Tập thể hoặc tập thể có cá nhân vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh, của ngành, địa phương, như: Không hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; nghĩa vụ thuế,

bảo hiểm xã hội, y tế, các khoản nghĩa vụ và thu nộp khác do Nhà nước và tỉnh quy định; vi phạm pháp luật về giao thông, vi phạm quy định pháp luật về quản lý, sử dụng pháo, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; tiết lộ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; cơ quan, đơn vị có người vi phạm chính sách dân số;

e) Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (tập thể thuộc hoặc trực thuộc trong đơn vị vẫn được xét, đề nghị khen thưởng).

2. Đối với cá nhân:

a) Không đăng ký tham gia thi đua và các trường hợp được quy định tại Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

b) Có đơn, thư phản ánh của địa phương nơi cư trú về việc không chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm chính sách dân số; vi phạm pháp luật về giao thông; tiết lộ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; vi phạm quy định pháp luật về quản lý, sử dụng pháo, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

c) Người đứng đầu đơn vị có tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Đăng ký thi đua thường xuyên

Tập thể tham gia thi đua thường xuyên phải đăng ký tên phong trào thi đua, có chỉ tiêu phấn đấu và nội dung, giải pháp thực hiện.

Tờ trình đăng ký tham gia thi đua, kế hoạch tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 28/02 hằng năm. Ngành giáo dục và đào tạo thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng gửi trước ngày 30/10 hằng năm.

Điều 6. Tổ chức phong trào thi đua

1. Hằng năm, căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phát động thi đua và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức cụ thể:

a) Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các thành viên thuộc Cụm, Khối thi đua, các phòng, ban trong đơn vị;

b) Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện phong trào để làm căn cứ bình xét thi đua giữa các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua; giữa các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình tổ chức phong trào thi đua, chú trọng công tác chỉ đạo điểm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện và coi việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay là nhiệm vụ trọng tâm.

Điều 7. Tổ chức đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các Cụm, Khối thi đua thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Định kỳ 6 tháng và kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Trưởng Cụm, Trưởng Khối thi đua tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Hằng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có trách nhiệm tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc ở huyện, thành phố. Việc đánh giá, xếp loại thông qua các tiêu chí chấm điểm và được xếp thứ tự thi đua từ 1 đến hết (không xếp A, B, C).

Thời gian gửi kết quả xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị về huyện, thành phố chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm. Sở Giáo dục và Đào tạo gửi kết quả xếp loại thi đua ngành giáo dục và đào tạo về huyện, thành phố chậm nhất 30 tháng 6 hằng năm.

2. Các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua tự chấm điểm thi đua của đơn vị (theo quy định của Cụm, Khối thi đua) gửi về Trưởng Cụm, Trưởng Khối thi đua để làm cơ sở bình xét thi đua. Cụm, Khối thi đua tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả xếp loại thi đua gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 31/12 hằng năm (riêng Khối thi đua thuộc ngành giáo dục và đào tạo gửi về trước ngày 10/7 hằng năm).

Mục 2 DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 4 của quy định này).

Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hằng năm cho cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hằng năm cho cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong tổng số những cá nhân có ba lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp bộ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” phải được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh, cấp bộ công nhận, nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, có tác dụng và ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

Trường hợp cá nhân có Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc đạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba trong Hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật cấp tỉnh được xem xét thay thế sáng kiến cấp tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

a) Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;

b) Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường Đại học, Cao đẳng, Bệnh viện cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị thuộc và trực thuộc một số Trung tâm có quy mô lớn trực thuộc sở;

d) Doanh nghiệp (trừ các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty), các đơn vị thuộc và trực thuộc như phòng, ban, công ty.

Điều 13. Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ gồm:

1. Đơn vị xếp thứ Nhất hoặc xếp thứ Nhì Cụm, Khối thi đua.
2. Tặng Cờ "Gương mẫu mọi mặt" cho cơ quan, đơn vị, địa phương tiêu biểu trong số những cơ quan, đơn vị, địa phương được huyện, thành phố, sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh công nhận đạt danh hiệu đơn vị "Gương mẫu về mọi mặt" 03 năm liên tục;
3. Tặng Cờ "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cho xã, phường, thị trấn tiêu biểu nhất của mỗi huyện, thành phố được công nhận đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh theo quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;
4. Đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua.

Điều 14. Danh hiệu "Gia đình văn hóa", thôn, tổ dân phố văn hóa

Danh hiệu "Gia đình văn hóa", thôn, tổ dân phố văn hóa ở xã, phường, thị trấn được xét tặng hằng năm cho gia đình, thôn, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Mục 3

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho:

1. Tập thể, cá nhân, gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;
2. Đơn vị xếp thứ Nhì hoặc xếp thứ Ba Cụm, Khối thi đua;
3. Xã, phường, thị trấn tiêu biểu được công nhận đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh;
4. Xã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu hoặc nông thôn mới nâng cao;
5. Nông dân "Sản xuất, kinh doanh giỏi" là nông dân đạt các tiêu chuẩn sau: Có mô hình phát triển ổn định từ 02 năm trở lên với thu nhập hằng năm trên 200 triệu đồng, đã hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất 05 gia đình, tạo việc làm cho từ 10 lao động trở lên có thu nhập ổn định, đảm bảo vệ sinh môi trường;

6. Công nhân "Lao động giỏi, lao động sáng tạo" là công nhân trực tiếp lao động, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng trong thực tiễn giúp tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh mang lại giá trị kinh tế trên 100 triệu đồng mỗi năm;

7. Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực (theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ) gồm:

a) Có hành động dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn (cứu người và tài sản), hành động dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Có thành tích đặc biệt trong lao động, sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao;

c) Tập thể, cá nhân đoạt Huy chương hoặc đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba cuộc thi cấp quốc gia, cấp quốc tế, gồm: Học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên; tập thể, diễn viên, nhạc công đoàn nghệ thuật của tỉnh; cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí, truyền hình; vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện;

d) Cá nhân là chủ nhiệm đề tài đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Thái Bình và Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình.

8. Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trị giá từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng.

Mục 4

BẰNG CÔNG NHẬN, BẰNG GHI CÔNG

Điều 16. Bằng Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu hoặc nâng cao là hình thức ghi nhận (không kèm theo tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân tỉnh cho xã đạt chuẩn Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Điều 17. Bằng Ghi công là hình thức ghi nhận (không kèm theo tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân, gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trị giá từ 20 triệu đến dưới 100 triệu đồng.

Mục 5

CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 18. Thẩm quyền thành lập

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, điều chỉnh, bổ sung Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Tổ chức Cụm, Khối thi đua

Cụm, Khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, điều chỉnh, bổ sung, gồm:

1. Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp và Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (gọi tắt là Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh).

2. Cụm, Khối thi đua thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý hoặc hoạt động ở địa phương (gọi tắt là Cụm, Khối thi đua thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương lập danh sách các đơn vị tham gia Cụm, Khối thi đua thuộc và trực thuộc hướng dẫn tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng.

3. Hằng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, điều chỉnh, bổ sung các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề nghị của các Cụm, Khối thi đua.

Điều 20. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua

1. Hằng năm các Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm bầu đơn vị Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm, Trưởng Khối, Phó Trưởng khối thi đua.

Trưởng Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, tổ chức phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua, bảo đảm nền nếp, hiệu quả.

2. Cụm, Khối thi đua hằng năm tổ chức phát động thi đua và ký giao ước thi đua ngay từ đầu năm công tác. Sơ kết, tổng kết các hoạt động của Cụm, Khối thi đua. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng cho các tập thể xuất sắc, tiêu biểu.

Các đơn vị tham gia Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân trong đơn vị tích cực tham gia các phong trào thi đua và các nội dung cam kết thi đua.

3. Danh sách đơn vị Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm, Trưởng Khối, Phó Trưởng khối và kết quả bình xét thi đua gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 20/01 hằng năm (riêng Cụm, Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/7 hằng năm).

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh ra thông báo công nhận Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm, Trưởng Khối, Phó Trưởng khối thi đua hằng năm.

Điều 21. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

1. Bình xét thi đua

Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh bình xét 01 đơn vị xếp thứ Nhất, 01 đơn vị xếp thứ Nhì và 20% đơn vị xếp thứ Ba trên tổng số thành viên còn lại.

Cụm, Khối thi đua thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét 01 đơn vị xếp thứ Nhất và 20% đơn vị xếp thứ Nhì trên tổng số thành viên còn lại.

2. Khen thưởng

a) Cờ thi đua của Chính phủ xét và đề nghị cho: Đơn vị xếp thứ Nhất của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh (trừ các đơn vị là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh); 01 xã, phường, thị trấn dẫn đầu khối thi đua; 01 đơn vị dẫn đầu khối thi đua thuộc lĩnh vực y tế; đơn vị dẫn đầu từng khối thi đua của ngành giáo dục và đào tạo;

b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét và đề nghị cho: Đơn vị xếp thứ Nhất của Cụm, Khối thi đua thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xếp thứ Nhất của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; Đơn vị xếp thứ Nhì của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh;

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét và đề nghị cho: Đơn vị xếp thứ Nhì của Cụm, Khối thi đua thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương; đơn vị xếp thứ Ba của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh.

Mục 6 **KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC**

Điều 22. Tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu "Anh hùng Lao động", Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" (gọi chung là khen thưởng cấp Nhà nước) thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 23. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương trên địa bàn tỉnh trị giá từ 500 triệu đồng trở lên.

Mục 7 **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRAO TẶNG** **TRÌNH TỰ, THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng: Cờ thi đua, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"; Bằng khen, Bằng Công nhận và Bằng Ghi công.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", danh hiệu "Lao động tiên tiến", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và Giấy khen.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định tặng danh hiệu thôn, làng, tổ dân phố văn hóa.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tặng Giấy khen, danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Gia đình văn hóa" và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

Điều 25. Tuyến trình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và các quy định sau:

1. Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh do đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng đề nghị khen thưởng cho các thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Đề nghị khen thưởng cho các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương; khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân, đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Sở Nội vụ xét và đề nghị tặng Cờ "Chính quyền trong sạch vững mạnh" của Ủy ban nhân dân tỉnh cho xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh tiêu biểu.

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh.

5. Lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố thực hiện khen thưởng theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 26. Thời điểm xét khen thưởng và thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời điểm xét khen thưởng:

a) Cụm, Khối thi đua, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiến hành việc xét, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm công tác;

b) Khôi thi đua các trường Đại học, Cao đẳng và các thành viên tiến hành việc xét, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm học;

c) Các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo xét, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

2. Thời gian nhận hồ sơ:

a) Đối với khen thưởng tổng kết năm: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trước ngày 10/01 hằng năm. Các trường Đại học, Cao đẳng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình hồ sơ khen thưởng cho ngành giáo dục và đào tạo trước ngày 20/7 hằng năm;

b) Đối với khen thưởng đột xuất: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất bảo đảm thời gian nhanh nhất.

c) Đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xét chọn và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

Điều 27. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 45, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52 và Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Mục 8

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Số lượng, cơ cấu, thành phần thực hiện theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hoạt động theo quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 29. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

1. Lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải gửi hồ sơ xin ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại, danh hiệu "Anh hùng Lao động" và danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc"; gửi hồ sơ xin ý kiến của Thanh tra tỉnh đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở quyết định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở:

a) Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

b) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 31. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của tỉnh xét duyệt, công nhận đề tài, sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Căn cứ Quy định này và các văn bản hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xây dựng hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tiễn bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả.

Điều 33. Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Sở Nội vụ:

1. Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

2. Hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về cơ cấu, số lượng đề nghị khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. /sng

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng